

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HSST;

Ngày: 05 tháng 5 năm 2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**;

2. Bà **Huỳnh Thị Tỏ**;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Ngọc Duy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:** Ông **Phan Minh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn M, sinh ngày: xx/xx/19xx; Nguyên quán: tỉnh T. Nơi cư trú: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Th, sinh năm: 19xx và bà Trần Thị Ph, sinh năm: 19xx; Vợ: Thị Du R, sinh năm: 20xx; Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Nguyễn Trần Quốc D, sinh năm: 20xx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh T.

Phạm Minh Q, sinh năm: 19xx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh T

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Minh P, sinh ngày xx/xx/20xx; (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của anh Phúc là ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 19xx.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh T

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/10/2020 bị cáo Phan Văn M rủ theo Phạm Minh P đi kiếm tài sản trộm về để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cáo M và P đi đến khu vực ruộng lúa thuộc ấp Kinh Trên, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang trộm 01 (một) bình ắc quy, 01 (một) dynamo phát điện của máy cày, 01 (một) cục đề máy cày. Trên đường mang tài sản vừa trộm được về đến ấp Vạn Thành, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo M phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 63B7-342.23 của anh Phạm Minh Q đậu bên trong sân nhà còn chìa khóa và không ai trông coi. Lúc này, bị cáo M nói với P lấy chiếc xe mô tô trên đem bán và P đồng ý, bị cáo M vào đẩy chiếc xe mô tô trên ra và cả hai cùng nhau dẫn ra đường lớn. Trên đường đẩy thì bị cáo M và P thấy anh Phạm Hoàng T (T là anh ruột của Q đi làm về nên bị cáo M và P để xe trên đường và nấp dưới ao, P bị anh T nhìn thấy. Khi anh T về đến nhà hỏi anh Q thì mới phát hiện xe của anh Q bị mất trộm nên đi tìm. Khi anh Q và anh T đến nhà P hỏi thì P thừa nhận cùng bị cáo M lấy trộm xe mô tô của anh Q và 01 (một) bình ắc quy, 01 (một) dynamo phát điện của máy cày, 01 (một) cục đề máy cày của anh Nguyễn Trần Quốc D trước đó.

Kết luận định giá tài sản số 151/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Công Đông xác định:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B7-342.23, số khung: 3240HY037755, số máy: E3X9E101904 mà bị cáo M và Phúc lấy trộm của anh Quang có giá trị: 15.400.000 đồng (mười lăm triệu, bốn trăm ngàn đồng);

+ 01 (một) bình ắc quy hiệu GS 85D26R loại 85 Ampe, 01 (một) dynamo phát điện của máy cày (loại máy cày trung) hiệu HITACHI, 01 (một) bộ đề máy cày mà bị cáo M và P lấy trộm của anh D có giá trị: 2.125.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng);

Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 12mm (gồm một đầu vòng và một đầu miện) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM;

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 13mm (gồm một đầu vòng và một đầu miện) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM;

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 17mm (gồm một đầu vòng và một đầu miện) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM;

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 19mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ YETI USA standard và chữ CHROME VANADIUM;

+ 01 (một) cái kềm bằng kim loại dài 21mm, phần tay kềm có bọc nhựa màu đỏ đen dài 13,5 cm có ghi chữ MEINFA, phần mỏ kềm bằng kim loại dài 7,5 cm;

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn M thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 19/CT-VKSTXGC ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phan Văn M về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

+ Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2021.

+ Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Công Đông đã hoàn trả lại cho các bị hại: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B7-342.23, số khung: 3240HY037755, số máy: E3X9E101904; 01 (một) bình ắc quy hiệu GS 85D26R loại 85 Ampe; 01 (một) dynamo phát điện của máy cày (loại máy cày trung) hiệu HITACHI; 01 (một) bộ đề máy cày nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 12mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 13mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 17mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 19mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ YETI USA standard và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cái kềm bằng kim loại dài 21mm, phần tay kềm có bọc nhựa màu đỏ đen dài 13,5 cm có ghi chữ MEINFA, phần mỏ kềm bằng kim loại dài 7,5 cm;

\* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Trần Quốc D, anh Phạm Minh Q sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Phan Văn M bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Minh P sinh ngày xx/xx/20xx tính đến thời điểm P thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” là ngày 19/10/2020 thì P chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi, 11 tháng, 08 ngày), căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự thì Phạm Minh P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố bị can đối với P là có cơ sở nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Phan Văn M phạm tội không có tình tiết tăng nặng theo quy định Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Văn M chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] + *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] + *Về nội dung:*

Bị cáo Phan Văn M là thanh niên có đầy đủ sức khỏe, năng lực hành vi và ý thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa bị cáo M thừa nhận đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B7-342.23, số khung: 3240HY037755, số máy: E3X9E101904; 01 (một) bình ắc quy hiệu GS 85D26R loại 85 Ampe; 01 (một) dynamo phát điện của máy cày (loại máy cày trung) hiệu HITACHI; 01 (một) bộ đề máy cày của các bị hại. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về việc định giá và thống nhất với giá của Hội đồng định giá đã định. Từ những phân tích trên đã đủ cơ sở truy tố bị cáo Phan Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp Nhà nước bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt. Trong lần phạm tội này bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Do vậy cần phải áp dụng mức hình

phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trần Quốc D, anh Phạm Minh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh Phạm Minh Q 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B7-342.23, số khung: 3240HY037755, số máy: E3X9E101904; Trả cho anh Nguyễn Trần Quốc D 01 (một) bình ắc quy hiệu GS 85D26R loại 85 Ampe; 01 (một) dynamo phát điện của máy cày (loại máy cày trung) hiệu HITACHI; 01 (một) bộ đề máy cày nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 12mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 13mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 17mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 19mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ YETI USA standard và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cái kềm bằng kim loại dài 21mm, phần tay kềm có bọc nhựa màu đỏ đen dài 13,5 cm có ghi chữ MEINFA, phần mỏ kềm bằng kim loại dài 7,5 cm đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với Phạm Minh P sinh ngày xx/xx/20xx tính đến thời điểm P thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” là ngày 19/10/2020 thì P chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi, 11 tháng, 08 ngày), căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự thì Phạm Minh P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố bị can đối với P là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có cơ sở.

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát huyện Gò Công Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[I] Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 30 tháng 01 năm 2021.

[II] Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 12mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 13mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 17mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ CENTURY USA STANDARD và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê bằng kim loại cỡ 19mm (gồm một đầu vòng và một đầu miệng) bên thân cờ lê có ghi chữ YETI USA standard và chữ CHROME VANADIUM; 01 (một) cái kèm bằng kim loại dài 21mm, phần tay kèm có bọc nhựa màu đỏ đen dài 13,5 cm có ghi chữ MEINFA, phần mỏ kèm bằng kim loại dài 7,5 cm;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông)

[III] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[IV] Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nguyệt Hồng**